|  |
| --- |
| **KẾ HOẠCH THANH TRA, KIỂM TRA NĂM 2016**  (Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-CĐSVN ngày 29/12/2015) |

**I. THANH TRA THEO KẾ HOẠCH (Quyết định số 4171/QĐ-BGTVTngày 23/11/20145 của Bộ trưởng Bộ GTVT)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Nội dung thanh tra** | **Đối tượng**  **thanh tra** | **Đơn vị**  **chủ trì** | **Đơn vị**  **phối hợp** | **Thời gian dự kiến** |
| 1 | - Thanh tra việc tuân thủ các quy định pháp luật trong hoạt động:  - Quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt, bảo vệ công trình đường sắt, hành lang an toàn giao thông đường sắt và công tác bảo đảm an toàn giao thông đường sắt;  - Học tập, bồi dưỡng về tiêu chuẩn chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu. | Công ty  TNHH MTV QLĐS  Hà Lạng | Phòng  TT- AT I | Phòng  PC - TT | Quý II |
| 2 | - Thanh tra việc tuân thủ các quy định pháp luật trong hoạt động:  - Vận tải và dịch vụ hỗ trợ vận tải;  - Tổ chức chạy tàu; vận chuyển hành khách hàng hóa, dịch vụ công ích;  - Kiểm soát tải trọng phương tiện tại các ga đường sắt;  - Học tập, bồi dưỡng về tiêu chuẩn chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; | Chi nhánh Khai thác  Đường sắt Hà Thái Hải | Phòng  TT- AT I | Phòng  PC - TT | Quý IV |
| 3 | - Thanh tra việc tuân thủ các quy định pháp luật trong hoạt động:  - Quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt, bảo vệ công trình đường sắt, công tác bảo đảm an toàn giao thông đường sắt;  - Học tập, bồi dưỡng về tiêu chuẩn chức danh nhân viên đường sắt phục vụ chạy tàu. | Công ty TNHH  MTV TTTH ĐS  Đà Nẵng | Phòng  TT- AT II | Phòng  PC - TT | Quý II |
| 4 | - Thanh tra việc tuân thủ các quy định pháp luật trong hoạt động:  - Quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt, bảo vệ công trình đường sắt, hành lang an toàn giao thông đường sắt và công tác bảo đảm an toàn giao thông đường sắt;  - Học tập, bồi dưỡng về tiêu chuẩn chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu. | Công ty TNHH  MTV QLĐS  Quảng Bình | Phòng  TT- AT II | Phòng  PC - TT | Quý III |
| 5 | - Thanh tra việc tuân thủ các quy định pháp luật trong hoạt động:  - Quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt, bảo vệ công trình đường sắt, hành lang an toàn giao thông đường sắt và công tác bảo đảm an toàn giao thông đường sắt;  - Học tập, bồi dưỡng về tiêu chuẩn chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu. | Công ty  TNHH MTV QLĐS Thuận Hải | Phòng TT- AT III | Phòng  PC - TT | Quý II |
| 6 | - Thanh tra việc tuân thủ các quy định pháp luật trong hoạt động:  - Vận tải và dịch vụ hỗ trợ vận tải;  - Tổ chức chạy tàu; vận chuyển hành khách hàng hóa, dịch vụ công ích  - Kiểm soát tải trọng phương tiện tại các ga đường sắt;  - Học tập, bồi dưỡng về tiêu chuẩn chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; | Chi nhánh  Vận tải Đường sắt  Nha Trang  *(Thuộc Công ty*  *Vận tải Đường sắt Sài Gòn)* | Phòng TT- AT III | Phòng  PC - TT | Quý III |

**II. THANH TRA ĐỘC LẬP**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Nội dung thanh tra** | **Đối tượng**  **thanh tra** | **Đơn vị**  **chủ trì** | **Thời gian dự kiến** | **Ghi chú** |
| **Phòng Thanh tra - An toàn I** | | | | | |
| 1 | - Thanh tra về trách nhiệm quản lý, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường sắt (công trình đường sắt, phạm vi bảo vệ công trình đường sắt).  - Thanh tra công tác quản lý hệ thống biển báo, tín hiệu, cảnh báo giao thông đường ngang; cấp phép đường ngang. | Công ty TNHH  MTV TTTH ĐS Bắc Giang | Phòng  TT – AT I |  | Quý II |
| 2 | Công ty TNHH  MTV TTTH ĐS Hà Nội | Phòng  TT – AT I |  | Quý III |
| 3 | - Thanh tra thực hiện quy định về đăng ký, đăng kiểm phương tiện giao thông đường sắt.  - Thanh tra việc chấp hành quy định về chứng chỉ an toàn.  - Thanh tra công tác kiểm soát tải trọng phương tiện. | Công ty TNHH  MTV Vận tải ĐS Hà Nội | Phòng  TT – AT I |  | Quý IV |
| 4 | - Thanh tra tiêu chuẩn các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu.  - Thanh tra việc chấp hành Bộ Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về đường sắt. | Chi nhánh  Khai thác Đường sắt Hà Lào | Đôi TT- AT  Số 1 |  | Quý II |
| 5 | Chi nhánh  Khai thác Đường sắt Lao Cai | Đôi TT- AT  Số 1 |  | Quý III |
| 6 | - Thanh tra về tiêu chuẩn các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu.  - Thanh tra việc chấp hành Bộ Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về đường sắt.  - Thanh tra công tác kiểm soát tải trọng phương tiện. | Ga Kép  *(Chi nhánh Khai thác ĐS Hà Lạng)* | Đôi TT- AT  Số 2 |  | Quý II |
| 7 | - Thanh tra tiêu chuẩn các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu.  - Thanh tra việc chấp hành Bộ Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về đường sắt. | Chi nhánh ga Đồng Đăng | Đôi TT- AT  Số 2 |  | Quý III |
| 8 | - Thanh tra tiêu chuẩn các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu.  - Thanh tra việc chấp hành Bộ Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về đường sắt. | Ga Ninh Bình  *(Chi nhánh Khai thác Đường sắt Hà Thanh)* | Đôi TT- AT  Số 3 |  | Quý III |
| 9 | - Thanh tra việc chấp hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khai thác đường sắt.  - Tiêu chuẩn nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu. | Cung Chắn Thanh Hóa – Công ty QLÐS Thanh Hóa | Đôi TT- AT  Số 4 |  | Quý II |
| 10 | - Thanh tra công tác phục vụ vận tải, hàng hoá và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường sắt.  - Thanh tra về tiêu chuẩn nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu.  - Thanh tra công tác kiểm soát tải trọng. | Ga Hoàng Mai – Chi nhánh Khai thác đường sắt Nghệ Tĩnh. | Đôi TT- AT  Số 4 |  | Quý IV |
| 11 | - Thanh tra về tiêu chuẩn các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu.  - Thanh tra việc chấp hành Bộ Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về đường sắt.  - Thanh tra công tác kiểm soát tải trọng phương tiện. | Ga Quán Hành | Đôi TT- AT  Số 5 |  | Quý II |
| 12 | - Thanh tra về trách nhiệm quản lý, bảo trì và bảo vệ công trình đường sắt (công trình TTTHĐS, phạm vi bảo vệ công trình TTTHĐS ).  - Thanh tra công tác quản lý hệ thống biển báo, tín hiệu, cảnh báo giao thông đường ngang; cấp phép đường ngang. | Xí nghiệp TTTHĐS Vinh | Đôi TT- AT  Số 5 |  | Quý II |
| **Phòng Thanh tra - An toàn II** | | | | | |
| 13 | - Thanh tra công tác phục vụ vận tải hàng hoá và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường sắt.  - Thanh tra công tác kiểm soát tải trọng phương tiện. | Trạm Vận Tải ĐS Kim Liên  (Chi nhánh VTĐS Huế) | Phòng  TT-AT II |  | Quý I |
| 14 | - Thanh tra việc thực hiện quy định về tiêu chuẩn các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu.  - Kêt quả khám sức khỏe năm 2015. | Phân đoạn vận dụng  ( Xí nghiệp Đầu máy Đà Nẵng) | Phòng  TT-AT II |  | Quý II |
| 15 | - Thanh tra về việc thực hiện quy định tiêu chuẩn chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu;  - Thanh tra về chấp hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia trong công tác tổ chức chạy tàu. | Ga Tam Kỳ  *(Chi nhánh khai thác đường sắt Nghĩa Bình)* | Phòng  TT-AT II |  | Quý II |
| 16 | Ga Núi Thành  *(Chi nhánh khai thác đường sắt Nghĩa Bình)* | Phòng  TT-AT II |  | Quý III |
| 17 | Thanh tra về việc thực hiện quy định tiêu chuẩn chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu. | Đội Duy tu cầu đường 5  *(C. ty TNHH MTV QLĐS Quảng Nam-Đà Nẵng)* | Phòng  TT-AT II |  | Quý III |
| 18 | - Thanh tra về chấp hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia trong công tác chạy tàu, công tác phục vụ hành khách, hành lý ,bao gửi trên đường sắt Quốc gia.  - Thanh tra về việc thực hiện quy định tiêu chuẩn chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu.  - Thanh tra công tác phòng chống cháy nổ. | Trạm tiếp viên đs Đà Nẵng  *(Đoàn Tiếp viên Đường sắt*  *Phương Nam)* | Phòng  TT-AT II |  | Quý IV |
| 19 | - Việc thực hiện các quy định về vận tải hành khách, hành lý, bao gửi và vận tải hàng hóa trên đường sắt Quốc gia.  - Việc thực hiện các quy định về kiểm soát tải trọng phương tiện tại các ga đường sắt có xếp, dỡ hàng hóa. | Trạm VTĐS Đồng Lê  *(Chi nhánh VTĐS Đồng Hới)* | Đội TT-AT số 6 | Không | Quý II |
| 20 | Trạm VTĐS Đồng Hới  *(Chi nhánh VTĐS Đồng Hới)* | Đội TT-AT số 6 | Không | Quý III |
| 21 | - Thanh tra về trách nhiệm quản lý, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường sắt (công trình đường sắt, phạm vi bảo vệ công trình đường sắt) | Xí nghiệp thông tin tín hiệu Đồng Lê | Đội TT-AT số 6 | Không | Quý III |
| 22 | - Thanh tra về trách nhiệm quản lý, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường sắt.  - Thanh tra việc thực hiện quy định tiêu chuẩn các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu. | Đội quản lý đường sắt II  *(Công ty TNHH MTV QLĐS Bình Trị Thiên)* | Đội TT-AT số 7 | Không | Quý I |
| 23 | - Thanh tra tiêu chuẩn các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu.  - Thanh tra việc chấp hành Bộ Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về đường sắt trong công tác tổ chức chạy tàu.  - Thanh tra việc chấp hành quy định trong giải quyết sự cố, tai nạn giao thông đường sắt.  - Thanh tra việc phối hợp kiểm soát tải trọng trong khu vực ga đường sắt có tác nghiệp hàng hóa. | Ga Phò Trạch | Đội TT-AT số 7 | Không | Quý III |
| 24 | - Thanh tra việc chấp hành các quy định trong công tác phục vụ vận chuyển hành khách, hàng hóa và dịch vụ hỗ trợ vận tải.  - Thanh tra việc kiểm soát tải trọng phương tiện tại ga. | Trạm Vận tải đường sắt  Đông Hà | Đội TT-AT số 7 | Không | Quý III |
| 25 | - Thanh tra về trách nhiệm quản lý, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường sắt (công trình đường sắt, phạm vi bảo vệ công trình đường sắt).  - Thanh tra về trách nhiệm đảm bảo an toàn giao thông tại đường ngang có hệ thống tín hiệu, cảnh báo tự động | Cung Thông tin tín hiệu đường sắt Đông Hà | Đội TT-AT số 7 | Không | Quý IV |
| 26 | - Thanh tra về trách nhiệm quản lý, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường sắt.  - Thanh tra việc thực hiện quy định về tiêu chuẩn các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu. | Đội QLXD CĐ Quảng Ngãi  *(Công ty TNHH MTV QLĐS Nghĩa Bình)* | Đội TT-AT số 8 | Không | Quý II |
| 27 | - Thanh tra về trách nhiệm quản lý, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường sắt.  - Thanh tra về thực hiện tiêu chuẩn chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu. | Đội QLXD CĐ Đức Phổ  *(Công ty TNHH MTV QLĐS Nghĩa Bình)* | Đội TT-AT số 8 | Không | Qúy II |
| 28 | - Thanh tra việc thực hiện quy định về tiêu chuẩn các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu.  - Thanh tra việc chấp hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia trong công tác tổ chức chạy tàu. | Ga Quảng Ngãi  *(Chi nhánh KTĐS Nghĩa Bình)* | Đội TT-AT số 8 | Không | Quý III |
| **Phòng Thanh tra - An toàn III** | | | | | |
| 29 | - Thanh tra về trách nhiệm quản lý, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường sắt; trách nhiệm quản lý và bảo vệ hành lang an toàn giao thông đường sắt.  - Thanh tra về tiêu chuẩn các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu.  - Thanh tra về công tác phòng chống lụt, bão. | Đội QLĐS Bình Thuận  (Cty TNHH  MTV QLĐS Sài Gòn) | Phòng  TT-AT III |  | Quý IV |
| 30 | - Thanh tra công tác phục vụ vận tải hành khách, hàng hoá và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường sắt.  - Thanh tra công tác kiểm soát tải trọng phương tiện.  - Thanh tra công tác phòng chống cháy nổ. | Trạm Vận Tải Sóng Thần  (Chi nhánh VTĐS Sóng Thần) | Phòng  TT-AT III |  | Quý IV |
| 31 | - Thanh tra công tác phục vụ vận tải hành khách, hàng hoá và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường sắt.  - Thanh tra công tác kiểm soát tải trọng phương tiện. | Chi nhánh VTĐS Sóng Thần - Công ty CPVT và TM ĐS  RATRACO | Phòng  TT-AT III |  | Quý II |
| 32 | - Thanh tra về trách nhiệm quản lý, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường sắt; trách nhiệm quản lý và bảo vệ hành lang an toàn giao thông đường sắt.  - Thanh tra về tiêu chuẩn các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu.  - Thanh tra về công tác phòng chống lụt, bão. | Đội QLĐS Tuy Hòa  (Cty TNHH  MTV QLĐS Phú Khánh) | Đội  TT-AT số 9 |  | Quý II |
| 33 | Đội QLĐS Nha Trang  (Cty TNHH  MTV QLĐS Phú Khánh) | Đội  TT-AT số 9 |  | Quý II |
| 34 | Đội QLĐS Cam Ranh  (Cty TNHH  MTV QLĐS Phú Khánh) | Đội  TT-AT số 9 |  | Quý IV |
| 35 | - Thanh tra công tác phục vụ vận tải hành khách, hàng hoá và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường sắt.  - Thanh tra công tác kiểm soát tải trọng phương tiện.  - Thanh tra công tác phòng chống cháy nổ. | Trạm Vận tải Tháp Chàm  (Chi nhánh VTĐS Bình Thuận) | Đội  TT-AT số 10 |  | Quý IV |

**III. KẾ HOẠCH KIỂM TRA THỰC HIỆN CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**

**1. Phòng Thanh tra - An toàn I**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số**  **TT** | **Nội dung kiểm tra** | **Đối tượng kiểm tra** | **Đơn vị chủ trì** | **Đơn vị phối hợp** | **Thời gian**  **dự kiến** |
| 1 | - Trách nhiệm quản lý, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường sắt (công trình đường sắt, phạm vi bảo vệ công trình đường sắt và hành lang an toàn giao thông đường sắt).  - Việc chấp hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khai thác đường sắt.  - Tiêu chuẩn các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu.  - Đăng ký, đăng kiểm phương tiện giao thông đường sắt (nếu có). | Cung đường Lưu Xá *(Công ty TNHH MTV QLĐS Hà Thái)* | Phòng TT-AT I | Không | Quý III |
| 2 | Cung đường Trung Giã *(Công ty TNHH MTV QLĐS Hà Thái)* | Phòng TT-AT I | Không | Quý I |
| 3 | Cung đường Hải Dương *(Công ty TNHH MTV QLĐS Hà Hải)* | Phòng TT-AT I | Không | Quý II |
| 4 | Cung đường Cẩm Giàng *(Công ty TNHH MTV QLĐS Hà Hải)* | Phòng TT-AT I | Không | Quý III |
| 5 | - Trách nhiệm quản lý, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường sắt (công trình đường sắt, phạm vi bảo vệ công trình đường sắt và hành lang an toàn giao thông đường sắt).  - Việc chấp hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khai thác đường sắt.  - Tiêu chuẩn các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu. | C/ty TNHH MTV QLĐS HàThái *(các đường ngang tuyến ĐS Đông Anh - Quán Triều)* | Phòng TT-AT I | Đội 4, P11-Cục CSGT (C67) | Quý II |
| 6 | *C/ty TNHH MTV QLĐS Hà Hải*  *(các đường ngang có người gác và biển báo tuyến ĐS Gia Lâm - Hải Phòng)* | Phòng TT-AT I | Đội 4, P11-Cục CSGT (C67) | Quý III |
| 7 | - Trách nhiệm quản lý, bảo trì và bảo vệ công trình đường sắt (công trình TTTHĐS, phạm vi bảo vệ công trình TTTHĐS ).  - Chấp hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khai thác đường sắt.  - Hệ thống TTTH, thiết bị cảnh báo an toàn giao thông tại đường ngang. | *C/ty TNHH MTV TTTH ĐS Hà Nội*  *(*các đường ngang CBTĐ tuyến ĐS Gia Lâm - Hải Phòng) | Phòng TT-AT I | Đội 4, P11-Cục CSGT (C67) | Quý IV |
| 8 | - Tiêu chuẩn các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu.  - Việc chấp hành Bộ Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về đường sắt  - Công tác kiểm tra kiểm soát tải trọng phương tiện | Ga Cổ Loa  *(Chi nhánh KTĐS Hà Thái Hải)* | Phòng TT-AT I | Không | Quý IV |
| 9 | - Tiêu chuẩn các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu.  - Việc chấp hành Bộ Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về đường sắt | Ga Phố Lu | Đội TT-AT số 1 | Không | Quý I |
| 10 | Ga Vũ Ẻn | Đội TT-AT số 1 | Không | Quý III |
| 11 | - Trách nhiệm quản lý, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường sắt (công trình đường sắt, phạm vi bảo vệ công trình đường sắt và hành lang an toàn giao thông đường sắt).  - Việc chấp hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khai thác đường sắt.  - Tiêu chuẩn các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu. | Cung Đường Phú Thọ | Đội TT-AT số 1 | Không | Quý II |
| 12 | - Việc chấp hành bộ Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về đường sắt.  - Công tác giải quyết sự cố, tai nạn GTĐS;  - Công tác phòng chống lụt, bão; ứng phó sự cố thiên tai và cứu nạn giao thông đường sắt.  - Công tác phòng chống cháy nổ.  - Tiêu chuẩn các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu. | Phân đoạn đầu máy Yên Bái | Đội TT-AT số 1 | Đội 5, P11 (C67); PC67 Yên Bái | Quý II |
| 13 | Trạm đầu máy Tằng Loỏng - Công ty A Pa Tít | Đội TT-AT số 1 | Đội 5, P11 (C67); PC67  Lào Cai | Quý III |
| 14 | Trạm khám xe Tiên Kiên | Đội TT-AT số 1 | Không | Quý IV |
| 15 | - Công tác phục vụ vận tải hành khách, hàng hóa và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường sắt.  - Công tác kiểm tra kiểm soát tải trọng phương tiện. | Trạm VTĐS Lâm Thao | Đội TT-AT số 1 | Không | Quý IV |
| 16 | - Tiêu chuẩn các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu.  - Việc chấp hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về đường sắt.  - Công tác kiểm tra kiểm soát tải trọng phương tiện. | Ga Đồng Mỏ | Đội TT-AT số 2 | Đội 4, (C67); PC67 Lạng Sơn | Quy IV |
| 17 | - Việc chấp hành bộ Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về đường sắt.  - Công tác giải quyết sự cố, tai nạn GTĐS;  - Công tác phòng chống lụt, bão; ứng phó sự cố thiên tai và cứu nạn giao thông đường sắt.  - Công tác phòng chống cháy nổ. | Trạm KCTX Mạo Khê  *(Xí nghiệp*  *VDTX Hàng Hà Nội)* | Đội TT-AT số 2 | Đội 4, P11 (C67); | Quý I |
| 18 | - Công tác phục vụ vận tải hành khách, hàng hoá và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường sắt.  - Công tác kiểm tra kiểm soát tải trọng phương tiện. | Tram VTĐS Lạng Sơn | Đội TT-AT số 2 | Đội 4, P11 (C67); PC67 Lạng Sơn | Quý III |
| 19 | - Trách nhiệm quản lý, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường sắt (công trình đường sắt, phạm vi bảo vệ công trình đường sắt và hành lang an toàn giao thông đường sắt).  - Việc chấp hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khai thác đường sắt.  - Tiêu chuẩn các chức danh nhân viên đường sắt | Cung đường Từ Sơn | Đội TT-AT số 2 | Đội 4, P11 (C67); PC67 Bắc Ninh | Quý III |
| 20 | Cung Đường Yên Cư | Đội TT-AT số 2 | Đội 4, P11 (C67) | Quý II |
| 21 | Cung Đường Kép | Đội TT-AT số 2 | Đội 4, P11 (C67) | Quý II |
| 22 | - Trách nhiệm quản lý, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường sắt (công trình đường sắt, phạm vi bảo vệ công trình đường sắt và hành lang an toàn giao thông đường sắt).  - Việc chấp hành Quy chuẩn kỹ thuật khai thác đường sắt.  - Tiêu chuẩn các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu. | Cung Cầu Phủ Lý - Công ty TNHH MTV QLĐS Hà Ninh | Đội TT-AT số 3 | Đội TT-AT số 4; Đội 1, P11 (C67) | Quý III |
| 23 | Đội Duy tu đường sắt 101 - Công ty TNHH MTV QLĐS Hà Ninh | Đội TT-AT số 3 | Đội TT-AT số 4; Đội 1, P11 (C67) | Quý IV |
| 24 | - Trách nhiệm quản lý, bảo trì và bảo vệ công trình đường sắt.  - Việc chấp hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khai thác đường sắt và Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tín hiệu đường sắt. | Cung TTTH Ninh Bình -  Xí nghiệp TTTH Điện Hà Ninh | Đội TT-AT số 3 | Đội TT-AT số 4; Đội 1, P11 (C67) | Quý II |
| 25 | - Tiêu chuẩn các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu.  - Việc chấp Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khai thác đường sắt; về chạy tàu và công tác dồn đường sắt.  - Công tác kiểm tra kiểm soát tải trọng phương tiện (nếu có). | Ga Nam Định  *(Chi nhánh Khai thác Đường sắt Hà Thanh)* | Đội TT-AT số 3 | Đội TT-AT số 4; Đội 1, P11 (C67) | Quý I |
| 26 | - Trách nhiệm quản lý, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường sắt (công trình đường sắt, phạm vi bảo vệ công trình đường sắt và hành lang an toàn giao thông đường sắt).  - Việc chấp hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khai thác đường sắt.  - Tiêu chuẩn các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu.  - Thực hiện Quyết ðịnh số 994/ QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc lập lại TTHLATGT đường sắt. | Cung đường Trường Lâm - Công ty QLÐS Thanh Hóa | Đội TT-AT số 4 | Không | Quý I |
| 27 | Cung Cầu Khoa trường – Công ty QLÐS Thanh Hóa | Đội TT-AT số 4 | Không | Quý I |
| 28 | Ðội 105 - Công ty QLÐS  Thanh Hóa | Đội TT-AT số 4 | Đội 1, P11  (C67) | Quý II |
| 29 | Cung đường Khoa Trường - Công ty QLÐS Thanh Hóa | Đội TT-AT số 4 | Không | Quý III |
| 30 | - Công tác kiểm tra kiểm soát tải trọng phương tiện.  - Việc chấp hành bộ Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về đường sắt.  - Công tác đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường sắt trên tàu, dưới ga, công tác phòng chống cháy nổ, phòng chống lụt bão; | Trạm KCTX Bỉm Sơn  *(Xí nghiệp*  *VDTX Hàng Hà Nội* | Đội TT-AT số 4 | Không | Quý IV |
| 31 | Ga Thị Long - Chi nhánh khai thác ĐS Hà Thanh | Đội TT-AT số 4 | Không | Quý IV |
| 32 | - Trách nhiệm quản lý, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường sắt (công trình đường sắt, phạm vi bảo vệ công trình đường sắt và hành lang an toàn giao thông đường sắt).  - Việc chấp hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khai thác đường sắt.  - Tiêu chuẩn các chức danh nhân viên đường sắt | Cung đường sắt Yên Duệ - Công ty TNHH MTV QLĐS Nghệ Tĩnh | Đội TT-AT số 5 | Đội 1, P11  (C67) | Quý III |
| 33 | Cung đường sắt Đức Lạc - Công ty TNHH MTV QLĐS Nghệ Tĩnh | Đội TT-AT số 5 | Đội 1, P11  (C67) | Quý IV |
| 34 | - Tiêu chuẩn các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu.  - Việc chấp Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khai thác đường sắt; về chạy tàu và công tác dồn đường sắt.  - Công tác kiểm tra kiểm soát tải trọng phương tiện (nếu có). | Ga Yên Xuân | Đội TT-AT số 5 | Đội 1, P11  (C67) | Quý I |
| 35 | Ga Cầu Giát | Đội TT-AT số 5 | Đội 1, P11  (C67) | Quý III |
| 36 | - Công tác phục vụ vận tải hành khách, hàng hoá và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường sắt  - Công tác kiểm tra kiểm soát tải trọng phương tiện. | Trạm VTĐS Cầu Giát | Đội TT-AT số 5 | Đội 1, P11  (C67); PC67 Nghệ An | Quý III |

**2. Phòng Thanh tra - An toàn II**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiểm tra** | **Đối tượng kiểm tra** | **Đơn vị chủ trì** | **Đơn vị**  **phối hợp** | **Thời gian dự kiến** |
| 1 | - Trách nhiệm quản lý, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường sắt (công trình đường sắt, phạm vi bảo vệ công trình đường sắt và hành lang an toàn giao thông đường sắt).  - Chấp hành Quy chuẩn kỹ thuật khai thác đường sắt.  - Tiêu chuẩn nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu. | Cung đường Lệ Trạch | P.TT-AT II | Không | Quý II |
| 2 | Cung đường Hải Vân 2 | P.TT-AT II | Không | Quý III |
| 3 | Cung đường Diêm Phổ | P.TT-AT II | Không | Quý IV |
| 4 | Cung đường Trị Bình | P.TT-AT II | Không | Quý IV |
| 5 | Ga Lệ Trạch | P.TT-AT II | không | Quý II |
| 6 | Ga Hải Vân | P.TT-AT II | Không | Quý III |
| 7 | Ga Diêm Phổ | P.TT-AT II | không | Quý IV |
| 8 | Ga Trì Bình | P.TT-AT II | không | Quý IV |
| 9 | - Việc chấp hành Bộ Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Đường sắt.  - Công tác bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông đường sắt. | Trạm Khám xe Kim Liên  ( Xí nghiệp Toa xe Đà Nẵng) | P.TT-AT II | không | Quý II |
| 10 | - Trách nhiệm quản lý, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường sắt.  - Chấp hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khai thác đường sắt.  - Tiêu chuẩn nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu. | Cung cầu đường Minh Lễ  (Công ty TNHH MTV QLĐS Quảng Bình) | Đội TT- AT số 6 | Không | Quý II |
| 11 | Cung cầu đường Đồng Lê | Đội TT- AT số 6 | Không | Quý II |
| 12 | Cung cầu đường Thọ Lộc | Đội TT- ATsố 6 | Không | Quý I |
| 13 | - Trách nhiệm quản lý, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường sắt.  - Chấp hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tín hiệu đường sắt và khai thác đường sắt. | Cung TTTH Mỹ Trạch | Đội TT- ATsố 6 | Không | Quý III |
| 14 | Cung TTTH Phúc Tự | Đội TT- ATsố 6 | Không | Quý IV |
| 15 | - Tiêu chuẩn nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu.  - Việc chấp Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về đường sắt trong công tác tổ chức chạy tàu. | Ga Minh Lễ | Đội TT- ATsố 6 | Không | Quý I |
| 16 | Ga Đồng Hới | Đội TT- ATsố 6 | Không | Quý II |
| 17 | Ga Mỹ Đức | Đội TT- ATsố 6 | Không | Quý II |
| 18 | Ga Thượng Lâm | Đội TT- ATsố 6 | Không | Quý IV |
| 19 | Ga Kim Lũ | Đội TT- ATsố 6 | Không | Quý II |
| 20 | - Trách nhiệm quản lý, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường sắt (công trình đường sắt, phạm vi bảo vệ công trình đường sắt và hành lang an toàn giao thông đường sắt).  - Chấp hành Quy chuẩn kỹ thuật khai thác đường sắt.  - Tiêu chuẩn nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu. | Cung đường Đông Hà | Đội TT- ATsố 7 | Không | Quý II |
| 21 | Cung đường Cầu Hai | Đội TT- ATsố 7 | Không | Quý III |
| 22 | Cung TTTH Huế | Đội TT- ATsố 7 | Không | Quý III |
| 23 | - Việc chấp hành bộ Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về đường sắt.  - Công tác đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường sắt trên tàu, dưới ga, công tác phòng chống cháy nổ, phòng chống lụt bão.  - Tiêu chuẩn các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu.  - Công tác kiểm tra kiểm soát tải trọng phương tiện (nếu có) | Ga Quảng Trị | Đội TT-AT số 7 | Không | Quý III |
| 24 | Ga Mỹ Chánh | Đội TT-AT số 7 | Không | Quý IV |
| 25 | - Việc chấp hành Bộ Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Đường sắt.  - Công tác ứng phó giải quyết sự cố, tai nạn giao thông đường sắt.  - Công tác bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông đường sắt. | Trạm Khám chữa Toa xe Huế - Xí nghiệp VD TX hàng Hà Nội | Đội TT- ATsố 7 | Đội 2-P11-C67; PC67  TP. Huế | Quí I |
| 26 | - Trách nhiệm quản lý, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường sắt.  - Chấp hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khai thác đường sắt.  - Tiêu chuẩn nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu. | Đội QLXD Cầu đường  Diêu Trì | Đội TT- ATsố 8 | Đội 2-C67; PC67 Bình Định | Quý II |
| 27 | Cung Cầu đường Mộ Đức | Đội TT- ATsố 8 | không | Quý III |
| 28 | Cung Cầu đường Khánh Phước | Đội TT- ATsố 8 | Không | Quý III |
| 29 | - Trách nhiệm quản lý, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường sắt.  - Chấp hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tín hiệu đường sắt và khai thác đường sắt. | Xí nghiệp TTTH Quảng Ngãi | Đội TT- ATsố 8 | Đội 2-C67; PC67  Quảng Ngãi | Quý III |
| 30 | Cung TTTH Mộ Đức | Đội TT- ATsố 8 | Không | Quý III |
| 31 | Cung TTTH Diêu Trì | Đội TT- ATsố 8 | Không | Quý IV |
| 32 | - Tiêu chuẩn nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu.  - Việc chấp hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về đường sắt trong công tác tổ chức chạy tàu. | Ga Thạch Trụ  *(Chi nhánh KTĐS Nghĩa Bình)* | Đội TT- ATsố 8 | Không | Quý I |
| 33 | Ga Phù Cát  *(Chi nhánh KTĐS Nghĩa Bình)* | Đội TT- ATsố 8 | Không | Quý II |

**3. Phòng Thanh tra – An toàn III**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Nội dung kiểm tra** | **Đối tượng kiểm tra** | **Đơn vị**  **chủ trì** | **Đơn vị**  **phối hợp** | **Thời gian dự kiến** |
| 1 | - Công tác phục vụ vận tải hành khách, hàng hóa và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường sắt.  - Công tác kiểm tra kiểm soát tải trọng phương tiện. | Chi nhánh VTĐS SàiGòn | Phòng  TT-AT III | Đội 3, P11  (C67) | Quý IV |
| 2 | - Trách nhiệm quản lý, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường sắt; trách nhiệm quản lý và bảo vệ hành lang an toàn giao thông đường sắt.  - Tiêu chuẩn các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu.  - Công tác phòng chống lụt, bão; ứng phó sự cố thiên tai và cứu nạn giao thông đường sắt. | Đội QLĐS Biên Hòa | Phòng  TT-AT III | Đội 3, P11  (C67) | Quý III |
| 3 | Đội QLĐS Long Khánh | Phòng  TT-AT III | Đội 3, P11  (C67) | Quý III |
| 4 | Đội QLĐS Sài Gòn | Phòng  TT-AT III | Đội 3, P11  (C67) | Quý III |
| 5 | - Tiêu chuẩn các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu.  - Việc chấp Bộ Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về đường sắt.  - Công tác kiểm tra kiểm soát tải trọng phương tiện (nếu có). | Ga Biên Hòa | Phòng  TT-AT III | Đội 3, P11  (C67) | Quý II |
| 6 | Ga Long Khánh | Phòng  TT-AT III | Đội 3, P11  (C67) | Quý II |
| 7 | Ga Sài Gòn | Phòng  TT-AT III | Đội 3, P11  (C67) | Quý III |
| 8 | Ga Phan Thiết | Phòng  TT-AT III | Đội 3, P11  (C67) | Quý III |
| 9 | Ga Bình Thuận | Phòng  TT-AT III | Đội 3, P11  (C67) | Quý III |
| 10 | Ga Sóng Thần | Phòng  TT-AT III | Đội 3, P11  (C67) | Quý III |
| 11 | - Công tác phục vụ vận tải hành khách, hàng hóa và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường sắt.  - Công tác kiểm tra, kiểm soát tải trọng và phương tiện. | Chi nhánh VTĐS phía Nam - Công ty TNHH MTV ĐS Hà Nội | Phòng  TT-AT III | Đội 3, P11  (C67) | Quý II |
| 12 | - Trách nhiệm quản lý, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường sắt; trách nhiệm quản lý và bảo vệ hành lang an toàn giao thông đường sắt.  - Tiêu chuẩn các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu.  - Công tác phòng chống lụt, bão; ứng phó sự cố thiên tai và cứu nạn giao thông đường sắt. | Đội QLĐS La Hai | Đội TT-AT  số 9 | Đội 3, P11  (C67), PC 67 | Quý II |
| 13 | Đội QLĐS Đèo Cả | Đội TT-AT  số 9 | Đội 3, P11 (C67), PC 67 | Quý II |
| 14 | Đội QLĐS Ninh Hòa | Đội TT-AT  số 9 | Đội 3, P11 (C67), PC 67 | Quý II |
| 15 | - Trách nhiệm quản lý, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường sắt.  - Công tác quản lý hệ thống tín hiệu cảnh báo tự động tại các đường ngang.  - Trách nhiệm về quản lý các công trình vượt chui qua đường sắt. | XN TTTH Sóng Thần | Phòng  TT-AT III | Đội 3, P11 (C67) | Quý IV |
| 16 | XN TTTH Nha Trang | Đội TT-AT  số 9 | Đội 3, P11, (C67), PC 67 | Quý II |
| 17 | XN TTTH Tháp Chàm | Đội TT-AT  số 10 | Đội 3, P11 (C67), PC 67 | Quý IV |
| 18 | - Tiêu chuẩn các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu.  - Việc chấp Bộ Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về đường sắt.  - Công tác kiểm tra kiểm soát tải trọng phương tiện (nếu có). | Ga Tuy Hòa | Đội TT-AT  số 9 | Đội 3, P11 (C67), PC 67 | Quý II |
| 19 | Ga Ninh Hòa | Đội TT-AT  số 9 | Đội 3, P11 (C67), PC 67 | Quý II |
| 20 | Ga Nha Trang | Đội TT-AT  số 9 | Đội 3, P11  (C67), PC 67 | Quý IV |
| 21 | Ga Giã | Đội TT-AT  số 9 | Đội 3, P11  (C67), PC 67 | Quý IV |
| 22 | Ga Ma Lâm | Đội TT-AT  số 10 | Đội 3, P11  (C67), PC 67 | Quý III |
| 23 | Ga Sông Mao | Đội TT-AT  số 10 | Đội 3, P11 (C67), PC 67 | Quý III |
| 24 | Ga Đà Lạt | Đội TT-AT  số 10 | Đội 3, P11  (C67), PC 67 | Quý III |
| 25 | - Công tác đăng ký đăng kiểm phương tiện giao thông đường sắt.  - Chấp hành Bộ Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về đường sắt. | Trung tâm toa xe Tháp Chàm | Đội TT-AT  số 10 | Đội 3, P11 (C67), PC 67 | Quý III |

**4. Phòng Pháp chế - Thanh tra**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số**  **TT** | **Nội dung kiểm tra** | **Đối tượng kiểm tra** | **Đơn vị chủ trì** | **Đơn vị phối hợp** | **Thời gian**  **dự kiến** |
| 1 | Kiểm tra xử lý các nội dung kiến nghị của Kết luận thanh tra năm 2015. | Chi nhánh Khai thác Đường sắt Nghệ Tĩnh (ga Vinh) | Phòng PC-TT | P.TT-AT I | Quý IV |
| 2 | Chi nhánh Khai thác Đường sắt  Sài Gòn | Phòng PC-TT | P.TT-AT III | Quý III |
| 3 | Công ty TNHH MTV QLĐS  Thanh Hóa | Phòng PC-TT | P.TT-AT I | Quý III |
| 4 | Công ty TNHH MTV QLĐS  Quảng Nam - Đà Nẵng | Phòng PC-TT | P.TT-AT II | Quý II |
| 5 | Chi nhánh Vận tải Đường sắt  Đà Nẵng | Phòng PC-TT | P.TT-AT II | Quý II |
| 6 | Trường Cao đẳng Nghề đường sắt | Phòng PC-TT | P.TT-AT I | Quý IV |

**5. Phòng Kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số**  **TT** | **Nội dung kiểm tra** | **Đối tượng kiểm tra** | **Đơn vị chủ trì** | **Đơn vị phối hợp** | **Thời gian**  **dự kiến** |
| 1 | Công tác quản lý, bảo trì, bảo vệ KCHT đường sắt, HLAT GTĐS; Thực hiện Quyết định số 1856/QĐ- TTg giai đoạn II tiểu Dự án 2,3 và công tác phòng chống lụt bão. | Công ty TNHH MTV QLĐS  Yên Lào | P. KCHTGT | P.TT-AT I | Quý II |
| 2 | Công ty TNHH MTV QLĐS  Bình Trị Thiên | P. KCHTGT | P.TT-AT II | Quý III |
| 3 | Công ty TNHH MTV QLĐS  Quảng Nam - Đà Nẵng | P. KCHTGT | P.TT-AT II | Quý III |
| 4 | Công ty TNHH MTV QLĐS  Phú Khánh | P. KCHTGT | P.TT-AT III | Quý III |
| 5 | Công ty TNHH MTV TTTH  Vinh | P. KCHTGT | P.TT-AT I | Quý II |

**6. Phòng Khoa học công nghệ và môi trường**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số**  **TT** | **Nội dung kiểm tra** | **Đối tượng kiểm tra** | **Đơn vị chủ trì** | **Đơn vị phối hợp** | **Thời gian**  **dự kiến** |
| 1 | Công tác bảo vệ môi trường đường sắt | Công ty TNHH MTV Xe lửa Dĩ An | P. KHCN & MT | Vụ môi trường, Ban HTQT và KHCN-TCT ĐSVN | Quý II |
| 2 | Công ty Cổ phần toa xe Hải Phòng | P. KHCN & MT | Vụ môi trường, Ban HTQT và KHCN-TCT ĐSVN | Quý III |
| 3 | Công tác bảo vệ môi trường trong phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt | Dự án Xây dựng đường sắt đô thị tuyến Cát Linh - Hà Đông | P. KHCN & MT | Vụ môi trường Bộ GTVT | Quý II |

**7. Phòng Vận tải và An toàn giao thông**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số**  **TT** | **Nội dung kiểm tra** | **Đối tượng kiểm tra** | **Đơn vị chủ trì** | **Đơn vị phối hợp** | **Thời gian**  **dự kiến** |
| 1 | - Tiêu chuẩn các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu.  - Việc chấp hành Bộ Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về đường sắt.  - Việc chấp hành các quy định về đăng ký, đăng kiểm phương tiện GTĐS. | Chi nhánh Đầu Máy Yên Viên | P. VT & ATGT | P.TT - AT I | Quý I |
| 2 | Chi nhánh Đầu Máy Vinh | P. VT & ATGT | P.TT - AT I | Quý II |
| 3 | Công ty APATIT Lào Cai | P. VT & ATGT | P.TT - AT I | Quý III |
| 4 | - Việc chấp hành các quy định về vận tải hành khách, hàng hóa trên đường sắt.  - Công tác kiểm tra kiểm soát tải trọng phương tiện.  - Công tác phục vụ vận tải hành khách, hàng hóa và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường sắt. | Chi nhánh Vận tải đường sắt  Đông Anh | P. VT & ATGT | P.TT - AT I | Quý IV |